BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1299/HVN-TCCB
V/v: Báo cáo khoa học tổng quan và đánh giá năng lực ngoại ngữ

*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

Kính gửi: Các ứng viên đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư và phó giáo sư năm 2025

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các ứng viên tại phiên họp ngày 15 tháng 7 năm 2025;

Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Hội đồng) thông báo và mời các ứng viên (có tên trong danh sách đính kèm) tới báo cáo khoa học tổng quan và đánh giá năng lực ngoại ngữ:

**I.** Thời gian, địa điểm, hình thức báo cáo khoa học tổng quan và đánh giá năng lực ngoại ngữ thực hiện theo Công văn số 1241/HVN-TCCB ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Công văn số 1248/HVN-TCCB ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng. Cụ thể:

**1. Báo cáo khoa học tổng quan:**

Ứng viên chuẩn bị báo cáo khoa học tổng quan theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Giáo sư nhà nước bằng tiếng Việt và photo thành 18 bản gửi các thành viên trong Hội đồng khi ứng viên báo cáo. Ứng viên trình bày bằng tiếng Việt báo cáo khoa học tổng quan trên PowerPoint trong thời gian không quá 30 phút và trả lời các câu hỏi của Hội đồng. Khi trả lời, nếu ứng viên được thành viên Hội đồng hỏi bằng tiếng Anh thì trả lời bằng tiếng Anh và hỏi bằng tiếng Việt thì trả lời bằng tiếng Việt.

**2. Đánh giá năng lực ngoại ngữ**

***2.1. Về năng lực ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn***

a) Nội dung đánh giá: Năng lực trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng ngoại ngữ (chỉ với những ứng viên được Hội đồng thông báo).

b) Các tiêu chí đánh giá:

(1) Giới thiệu rõ ràng về nghề nghiệp và trình bày được quan điểm chuyên môn của mình.

(2) Nghe hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về chuyên môn một cách lưu loát, tự tin.

(3) Sử dụng tốt các cấu trúc câu và ngữ pháp.

(4) Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên.

(5) Sử dụng tương đối chính xác từ vựng chuyên môn.

***2.2. Về khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh***

a) Nội dung đánh giá: Giao tiếp (nghe, nói) bằng tiếng Anh (với tất cả ứng viên).

b) Các tiêu chí đánh giá:

(1) Giới thiệu rõ ràng về bản thân, chuyên môn và trình bày được quan điểm của mình;

(2) Nghe hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về chuyên môn và giao tiếp thông thường một cách lưu loát, tự tin;

(3) Sử dụng tốt các cấu trúc ngữ pháp;

(4) Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên;

(5) Sử dụng tương đối chính xác từ vựng trong giao tiếp.

***2.3. Hình thức đánh giá***

Sau khi kết thúc phần đánh giá Báo cáo khoa học tổng quan, Hội đồng và Hội đồng đánh giá năng lực ngoại ngữ sẽ tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ của ứng viên.

**II.** Thứ tự ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan và đánh giá năng lực ngoại ngữ theo danh sách đính kèm.

Hội đồng thông báo và đề nghị các ứng viên chủ động sắp xếp để thực hiện đúng lịch trình trên./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HĐGSNN (để b/c);
- Thành viên HĐGSCS;
- Lưu VT, TCCB, HĐGSCS.

**TM. HỘI ĐỒNG**
**CHỦ TỊCH**

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**GS.TS. Trần Đức Viên**

# DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN
## BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Công văn số 1299 /HVN-TCCB ngày 15 tháng 7 năm 2025)

| TT | Họ và tên | Ngành | Báo cáo KHTQ | Ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn | Tiếng Anh giao tiếp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Lê Thị Tuyết Châm | Nông nghiệp | X | | X |
| 2. | Lưu Văn Duy | Kinh tế | X | | X |
| 3. | Nguyễn Thị Bích Điệp | Kinh tế | X | | X |
| 4. | Nguyễn Thị Thanh Hà | Thú y | X | | X |
| 5. | Phùng Thị Thu Hà | Nông nghiệp | X | | X |
| 6. | Đồng Văn Hiếu | Thú y | X | | X |
| 7. | Phan Thị Thu Hồng | Công nghệ thông tin | X | | X |
| 8. | Dương Thành Huân | Cơ học | X | | X |
| 9. | Mai Thị Huyền | Kinh tế | X | X | X |
| 10. | Lê Thị Thu Hương | Hoá học | X | | X |
| 11. | Lê Thị Thu Hương | Kinh tế | X | | X |
| 12. | Nguyễn Thị Mai | Thủy sản | X | | X |
| 13. | Nguyễn Thị Hải Ninh | Kinh tế | X | | X |
| 14. | Ngô Thanh Sơn | Nông nghiệp | X | | X |
| 15. | Trần Thị Thiêm | Nông nghiệp | X | | X |
| 16. | Thiều Thị Phong Thu | Nông nghiệp | X | | X |
| 17. | Nguyễn Thị Bích Thùy | Nông nghiệp | X | | X |
| 18. | Nguyễn Công Tiệp | Kinh tế | X | | X |
| 19. | Đinh Thị Hải Vân | Nông nghiệp | X | | X |
| 20. | Nguyễn Thị Bích Yên | Nông nghiệp | X | | X |
| 21. | Nguyễn Thị Hoàng Yến | Thú y | X | | X |